

	Trong đó: - Lợi nhuận chịu thuế của hai TT đào tạo	
	TTDN Đà Nẵng	-1,001,907,651
	TTDN Thừa Thiên Huế	2,418,682,584
	- Lợi nhuận chịu thuế của Công ty	-12,505,733,806
6	Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	-
	Trong đó: - Thuế TNDN - Trung tâm dạy nghề Đà Nẵng	-
	Thuế TNDN - Trung tâm dạy nghề Thừa Thiên Huế	-
	- Thuế TNDN hoạt động SXKD Công ty	-
7	Lợi nhuận sau thuế TNDN (3-6)	-11,088,958,873

(Tài liệu kèm theo: Báo cáo tài chính 2020 đã kiểm toán)

Đại hội tiến hành thảo luận:

Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty được thực hiện kiểm toán bởi công ty kiểm toán và kế toán AAC. Theo ý kiến của kiểm toán, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính công ty, phù hợp với chuẩn mực kế toán quốc tế. Ban Kiểm soát đã có báo cáo đánh giá về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và đề nghị thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020 của công ty.

* Kết quả SXKD năm 2020 của Công ty: Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, các mảng kinh doanh của Công ty bị tạm ngưng hoạt động hơn 2,5 tháng trong năm 2020, tình hình kinh doanh Taxi càng ngày càng khó khăn, các Hãng hàng không cắt giảm tiêu chuẩn suất ăn nội địa, các chuyến bay quốc tế dừng khai thác từ tháng 02/2020, dẫn đến Sản lượng cung ứng suất ăn tại các Cảng Hàng không Đà Nẵng, Phú Bài, Cam Ranh giảm mạnh, HĐQT đã có nhiều phiên họp cùng Ban TGD điều hành đã đưa ra nhiều giải pháp tháo gỡ khó khăn và chính sách tiết kiệm triệt để chi phí để đảm bảo đạt các chỉ tiêu KH được giao.

Đại hội tiến hành biểu quyết các nội dung:

- Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị; báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và Báo cáo Tài chính năm 2020.

Kết quả biểu quyết :

- Tỷ lệ cổ phần biểu quyết đồng ý : 100 %
 - Tỷ lệ cổ phần biểu quyết không đồng ý : 0 %
 - Tỷ lệ phiếu trắng : 0 %

2. Thông qua phương án phân phối kết quả SXKD năm 2020 của Công ty.

Đại hội đã nghe Ông Nguyễn Thanh Đông trình bày báo cáo của Hội đồng quản trị về phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chia cổ tức năm 2020, như sau :

Đơn vị: đồng

1. LNST 2019 còn lại sau khi trích các quỹ, trong đó:	10.707.051.831
1.1. LN chia cổ tức năm 2019	10.669.207.500
1.2. LN còn lại chuyển sang kỳ sau	37.844.331

2. Lỗ HĐSXKD năm 2020	-11.088.958.873
- Chia lợi nhuận 2020 cho các thể nhân góp vốn tại TTDN Huế (do đơn vị này có lãi năm 2020)	1.064.119.721
3. Lỗ HĐSXKD năm 2020 của Công ty sau khi chi trả LN cho các thể nhân góp vốn tại TT Huế:	-12.153.078.594
4. Lợi nhuận còn lại đến 31/12/2020 (tại Báo cáo kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020)	-1.446.026.763

- Lỗ HĐ SXKD năm 2020 sau khi chi trả LN cho các thể nhân góp vốn tại TT Huế và bù trừ khoản LN còn lại của 2019 (theo Nghị quyết ĐHCĐ 2020 v/v chia cổ tức năm 2019) chuyển kỳ sau $(-12.153.078.594 + 37.844.331) = -12.115.234.263$ đồng.

- Thông qua việc chia lợi nhuận năm 2020 cho các đối tác góp vốn tại TTDN Huế theo Hợp đồng HTKD (do đơn vị này có lãi năm 2020) và trích quỹ khen thưởng năm 2020 của Trung tâm, số tiền chia Lợi nhuận cho các đối tác và trích quỹ khen thưởng: 1.064.119.721 đồng.

- Đối với cổ tức năm 2019 (ĐHCĐ thường niên năm 2020 đã thông qua tỷ lệ 25%/VĐL số tiền là 10,67 tỷ đồng): Nhằm giảm bớt khó khăn về vốn và dòng tiền cho MASCO trong giai đoạn bị ảnh hưởng nặng nề bởi dịch bệnh Covid 19, tạm thời Công ty chưa chi trả cho các cổ đông; Căn cứ tình hình hoạt động và kết quả SXKD năm 2021, HĐQT MASCO sẽ báo cáo với các cổ đông sau.

Đại hội thảo luận và tiến hành biểu quyết các nội dung:

Kết quả biểu quyết:

- Tỷ lệ cổ phần biểu quyết đồng ý: 100 %
- Tỷ lệ cổ phần biểu quyết không đồng ý: 0 %
- Tỷ lệ phiếu trắng: 0 %

3. Biểu quyết và thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.

- Trên cơ sở thực hiện năm 2020 và các khó khăn, thuận lợi về tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của thị trường hiện nay, Hội đồng quản trị đã trình Đại hội những chỉ tiêu chủ yếu của Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 như sau:

3.1. Các chỉ tiêu doanh thu, chi phí:

Đơn vị: triệu VNĐ

Chỉ tiêu	Kế hoạch HĐQT đề nghị	Kế hoạch ĐHCĐ thông qua
1	2	3
1. Tổng vốn chủ sở hữu bình quân	43.480	43.480
Trong đó:		
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu đến 31/12/2021	42.677	42.677
2. Sản lượng suất ăn (suất)	660.352	660.352
3. Doanh thu thực hiện	89.582	89.582
4. Tổng chi phí	102.084	102.084

4.1. Tổng quỹ lương	26.313	26.313
5. Lợi nhuận trước thuế	-12.502	-12.502
6. Lợi nhuận sau thuế	-12.502	-12.502
7. Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ		
8. Tổng phát sinh phải nộp NS	4.672	4.672
9. Lao động bình quân	340	340
10. Tổng vốn đầu tư trong năm	4.210	4.210
11. Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	56,02%	56,02%
12. Tài sản ngắn hạn/Nợ phải trả	41,7%	41,7%

Đại hội thảo luận và tiến hành biểu quyết các nội dung:

- Ghi nhận báo cáo của HĐQT MASCO trình ĐHĐCĐ về kế hoạch SXKD năm 2021.
- Giao HĐQT MASCO theo dõi sát diễn biến của thị trường, xây dựng và triển khai linh hoạt các giải pháp điều hành SXKD, khai thác mọi nguồn thu, quản trị chi phí để cải thiện kết quả SXKD, giảm thiểu tổn thất do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19. Ủy quyền cho HĐQT Công ty chịu trách nhiệm rà soát, quyết định kế hoạch SXKD năm 2021 sau khi kết thúc dịch bệnh và thông báo các cổ đông kết quả thực hiện, đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho các cổ đông.

Kết quả biểu quyết:

- Tỷ lệ cổ phần biểu quyết đồng ý : 100 %
- Tỷ lệ cổ phần biểu quyết không đồng ý : 0 %
- Tỷ lệ phiếu trắng : 0 %

3.2. Biểu quyết và thông qua kế hoạch đầu tư 2021.

Đơn vị: triệu VNĐ

STT	Danh mục	Thông tin về danh mục đầu tư			Giá trị giải ngân
		Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn CSH	Tiến độ thực hiện	
1	2	3	4	5	6
A	Dự án chuyển tiếp kỳ trước				
I	Đầu tư trang thiết bị				
II	Đầu tư xây dựng cơ bản				
B	Dự án đầu tư mới	4.210	1.263		
I	Đầu tư trang thiết bị lẻ	3.110	933		
1	Các dự án chuẩn bị đầu tư				
2	Các dự án thực hiện đầu tư	2.610	783		
2.1	Thiết bị giám sát hành trình xe ô tô dạy lái (DN Đà Nẵng – 70 xe), Huế - 70 xe)	280	84	Quý 4	
2.2	Xe ô tô tự động dạy lái (Đà Nẵng 3 xe)	1800	540	Quý 2	
2.3	Thiết bị dò kim loại (An ninh suất ăn CXR)	350	105	Quý 4	
2.4	Cổng an ninh ra vào (DAD, CXR)	180	54	Quý 3	

	và HUI)				
3	Đầu tư trang thiết bị lẻ	500	150		
	Thiết bị lẻ	500	150	Cả năm	
II	Đầu tư xây dựng cơ bản	1.100	330		
1	Các dự án chuẩn bị đầu tư				
2	Các dự án thực hiện đầu tư	1100	330		
	Cải tạo cơ sở hạ tầng DAD (Chống thấm, sơn...)	400	120	Quý 2	
	Đầu tư xây dựng sân tập lái xe mô tô (A1) tại TT dạy nghề Thừa Thiên Huế	700	210	Quý 2	
	Tổng cộng (A+B)	4,210	1,263		

- Dự án đầu tư mới trong năm 2021 : 4,21 tỷ đồng

- Tổng cộng Kế hoạch 2021 : 4,21 tỷ đồng

Đại hội thảo luận và tiến hành biểu quyết các nội dung:

+ Nhất trí thông qua kế hoạch đầu tư năm 2021 và chỉ quyết định đầu tư khi dự án đầu tư có hiệu quả và khả thi về nguồn vốn.

Kết quả biểu quyết:

- Tỷ lệ cổ phần biểu quyết đồng ý: 100 %

- Tỷ lệ cổ phần biểu quyết không đồng ý: 0 %

- Tỷ lệ phiếu trắng: 0 %

4. Thông qua định hướng hoạt động SXKD 5 năm giai đoạn 2021-2025.

- Chiến lược 05 năm từ 2021 – 2025 và tầm nhìn đến 2035 của MASCO khẳng định việc sẽ tiếp tục giữ vị thế hàng đầu và xây dựng Công ty thành một đơn vị chuyên phục vụ các lĩnh vực kinh doanh liên quan đến dây chuyền vận tải hàng không tại Khu vực Miền Trung, đặc biệt ưu tiên hàng đầu về lĩnh vực dịch vụ cung ứng chế biến suất ăn hàng không.

CÁC CHỈ TIÊU CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021-2025

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1	Sản lượng	Suất	660,352	1,973,710	2,498,387	2,972,410	3,560,720
2	Doanh thu	trđ	89,582	166,719	198,135	231,594	272,730
3	Chi phí	trđ	102,084	149,665	194,637	222,736	257,689
4	LNTT	trđ	(12,502)	17,055	3,498	8,858	15,042
5	Vốn điều lệ	trđ	42,677	62,677	92,677	92,677	92,677
6	KH đầu tư (GTGN)	trđ	4,210	28,300	93,835	10,300	16,000

Đại hội thảo luận và tiến hành biểu quyết các nội dung:

+ Nhất trí thông qua kế hoạch, định hướng SXKD giai đoạn 2021-2025 do HĐQT trình ĐHĐCĐ.

Kết quả biểu quyết:

- Tỷ lệ cổ phần biểu quyết đồng ý: 100 %
- Tỷ lệ cổ phần biểu quyết không đồng ý: 0 %
- Tỷ lệ phiếu trắng: 0 %

5. Thông qua sửa đổi Điều lệ, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động của BKS (Có Phụ lục kèm theo).

Sửa đổi Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động của HĐQT, Ban kiểm soát theo Thông tư 116/2020/TT-BTC, Luật Doanh nghiệp 2020, Luật chứng khoán 54/2019/QH14, Nghị định 155/2020/NĐ-CP.

Đại hội thảo luận và tiến hành biểu quyết các nội dung:

+ Nhất trí thông qua việc Sửa đổi Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động của HĐQT, Ban kiểm soát theo Thông tư 116/2020/TT-BTC, Luật Doanh nghiệp 2020, Luật chứng khoán 54/2019/QH14, Nghị định 155/2020/NĐ-CP.

Kết quả biểu quyết:

- Tỷ lệ cổ phần biểu quyết đồng ý: 100 %
- Tỷ lệ cổ phần biểu quyết không đồng ý: 0 %
- Tỷ lệ phiếu trắng: 0 %

6. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát

- Báo cáo của Ban kiểm soát đã trình bày được các hoạt động mà BKS đã thực hiện trong năm 2020, cơ bản đã đánh giá đầy đủ về hoạt động SXKD của Công ty năm 2020, hoạt động quản lý điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Công ty, công tác đầu tư và quyết toán dự án trong năm 2020 cũng như đánh giá việc tuân thủ pháp luật của Nhà nước và Điều lệ Công ty của Ban quản lý, điều hành trong niên độ 2020, Báo cáo cũng đánh giá được báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty đã đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, quy chế của HĐQT, Công ty và các chế độ chính sách Nhà nước quy định. Bên cạnh đó báo cáo cũng tổng kết tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020 của Công ty.

Kết quả biểu quyết:

- Tỷ lệ cổ phần biểu quyết đồng ý : 100 %
- Tỷ lệ cổ phần biểu quyết không đồng ý : 0 %
- Tỷ lệ phiếu trắng : 0 %

7. Thông qua phương án trả thù lao và tiền lương cho HĐQT, BKS năm 2021: 172.380.000đ, trong đó:

7.1 Thù lao: 78.780.000đ

- Chủ tịch HĐQT : 1.625.000 đ/người/tháng tương ứng 19.500.000đ/năm.
- UVHĐQT : 910.000 đ/người/tháng tương ứng 43.680.000đ/năm.
- UVBKS : 650.000 đ/người/tháng tương ứng 15.600.000 đ/năm.

7.2 Tiền lương: 93.600.000 đ

- Trưởng ban BKS : 7.800.000 đ/người/tháng tương ứng 93.600.000đ/ năm

Kết quả biểu quyết:

- Tỷ lệ cổ phần biểu quyết đồng ý : 100 %
- Tỷ lệ cổ phần biểu quyết không đồng ý : 0 %
- Tỷ lệ phiếu trắng: : 0 %

8. Thông qua Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2021-2026.

- Thông qua tờ trình về việc bầu cử TVHĐQT, BKS, nhiệm kỳ IV (2021 – 2026)
- Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2021 – 2026.
- Giới thiệu Danh sách Đề cử TVHĐQT/BKS
- Thư đề cử/ứng cử ứng viên hội đồng quản trị
- Thư đề cử/ứng cử ứng viên ban kiểm soát
- Sơ yếu lý lịch ứng viên thành viên hội đồng quản trị
- Sơ yếu lý lịch ứng viên thành viên ban kiểm soát
- Tiến hành bầu cử theo nội dung chương trình. (Có biên bản bầu cử đính kèm)
- Thông qua kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2016-2021 như sau:

STT	Họ và tên	Kết quả
A	Hội đồng quản trị	
1	Ông Nguyễn Thanh Đông	Trúng cử
2	Ông Trần Thanh Hải	Trúng cử
3	Ông Đào Mạnh Kiên	Trúng cử
4	Bà Lê Thị Thùy Linh	Trúng cử
5	Bà Nguyễn Thị Thùy Linh	Trúng cử
B	Ban kiểm soát	
1	Ông Nguyễn Dũng	Trúng cử
2	Ông Lê Giang Nam	Trúng cử
3	Ông Đinh Hồng Sơn	Trúng cử

Kết quả biểu quyết :

- Tỷ lệ cổ phần biểu quyết đồng ý : 100 %
- Tỷ lệ cổ phần biểu quyết không đồng ý : 0 %
- Tỷ lệ phiếu trắng : 0 %

09. Thông qua Phương án sắp xếp hoạt động SXKD tại Xí nghiệp vận chuyển hành khách (Taxi).

- Thông qua chủ trương tái cơ cấu hoạt động KD taxi của MASCO.
- + Giao HĐQT MASCO chỉ đạo công ty nghiên cứu thêm các phương án tái cơ cấu hoạt động KD taxi để cân nhắc, quyết định lựa chọn phương án tối ưu nhất nhằm bảo toàn

vốn, đảm bảo lợi ích tối đa cho công ty và các cổ đông, phù hợp với các quy định của pháp luật và đảm bảo quyền lợi hợp pháp, chính đáng của người lao động.

+ Trong trường hợp lựa chọn phương án vượt quá thẩm quyền quyết định của HĐQT Công ty, HĐQT MASCO sẽ xin ý kiến các cổ đông bằng văn bản trong Danh sách cổ đông chốt trước thời điểm xin ý kiến theo quy định.

Kết quả biểu quyết :

- Tỷ lệ cổ phần biểu quyết đồng ý : 100 %
- Tỷ lệ cổ phần biểu quyết không đồng ý : 0 %
- Tỷ lệ phiếu trắng : 0 %

10. Thông qua lựa chọn Danh sách Công ty kiểm toán giai đoạn 2021-2022.

Thông qua phương án giao HĐQT lựa chọn một trong các Công ty kiểm toán sau để kiểm toán Báo cáo tài chính giai đoạn 2021-2022 của Công ty:

Stt	Tên doanh nghiệp	Địa chỉ
1	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC	Số 1, Phố Lê Phụng Hiểu, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
2	Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam	140 Nguyễn Văn Thủ, Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
3	Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC	Lô 78-80 Đường 30 tháng 4, Phường Hòa Cường Bắc, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng
4	Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá AFA	142 Xô Viết Nghệ Tĩnh, P. Hòa Cường Nam, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng
5	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY	Tầng 9, tòa nhà HL, ngõ 82, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, Hà Nội

Kết quả biểu quyết :

- Tỷ lệ cổ phần biểu quyết đồng ý : 100 %
- Tỷ lệ cổ phần biểu quyết không đồng ý : 0 %
- Tỷ lệ phiếu trắng : 0 %

VI. Thông qua Nghị quyết và biên bản Đại hội:

- Đại hội ghi nhận sự nỗ lực cố gắng của HĐQT, BKS, Ban Tổng Giám đốc điều hành và toàn thể người lao động trong Công ty và nhất trí thông qua các nội dung trên. Đại hội nhất trí giao cho HĐQT công ty có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các nội dung nhiệm vụ nêu trên và yêu cầu Ban kiểm soát, các cổ đông của công ty tăng cường công tác giám sát kiểm tra, đề xuất giải pháp thực hiện các nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội đã nêu.

- Toàn thể Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân Bay Đà Nẵng đã nhất trí 100% những nội dung ghi trong biên bản này với tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông dự họp là 100%.

- Biên bản này được lập xong vào hồi 11h30 ngày 25 tháng 06 năm 2021 ngay khi Chương trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng được bế mạc.

- Biên bản này đã được đọc lại trước toàn thể Đại hội đồng Cổ đông và được thống nhất với các nội dung nêu trên.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Nguyễn Hoàng Anh Tuấn - Nguyễn Thị Minh Huyền



Đào Mạnh Kiên

Tài liệu đính kèm:

- Biên bản Kiểm tra tư cách cổ đông;
- Tờ trình Đại hội của HĐQT năm 2021
- Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2021
- Các tài liệu khác có liên quan.